TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023
Về tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Nguyễn Văn Sanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quân Hải Châu tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị T- sinh năm 1959 (có mặt)

- Bị đơn: Ông Đoàn Chí H- sinh năm 1959 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do); Cùng địa chỉ: Số 08 Đường T, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị T và ông Đoàn Chí H kết hôn vào năm 1981, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Bình, TP Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng (nay thuộc phường Thanh Bình, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống tại địa chỉ: Số 08 Đường T, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, bắt đầu từ tháng 8/2019, bà Ngô Thị T đã gửi đơn Ly hôn vì chồng bà Ngô Thị T có ngoại tình, nhưng đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng ông H vẫn không thay đổi và bà Ngô Thị T không còn niềm tin với ông H . Hiện tại, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục bà Ngô Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Toà án cho bà Ngô Thị T được ly hôn đối với ông Đoàn Chí H.

- Về con chung: Bà T xác định vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Tự C - sinh năm 1983, Đoàn Thị Thùy D, sinh năm 1987. Nay con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T xác định không có.

** Tại Biên bản hòa giải và bản tự khai ý kiến của Bị đơn ông Đoàn Chí H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Ngô Thị T về thời gian cũng như điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống tại địa chỉ: Số 08 Đường T, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì có xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, thường xuyên cãi vả, vì vợ ông cho rằng ông luôn đi ngày đêm, còn lý do nào khác bà Thu nêu ông đều không biết. Nay vợ ông xin ly hôn ông không đồng ý, ông mong muốn vợ chồng cùng nhau nương tựa về già, vì vậy đề nghị Toà án cho ông bà được đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Tự C - Sinh năm 1983, Đoàn Thị Thùy D, sinh năm 1987. Nay con chung đã thành niên nên ông không đề cập Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Ngô Thị T được ly hôn với ông Đoàn Chí H; Về con chung: Các con đã trưởng thành đủ 18 tuổi; Tài sản chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung các bên đương sự xác định không có nên Viện kiểm sát không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Chí H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Ngô Thị T và ông Đoàn Chí H kết hôn vào năm 1981, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Bình, TP Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng (nay thuộc phường Thanh Bình, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng) hôn

nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhận hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vào tháng 8/2019, bà Thu đã gửi đơn xin ly hôn được Tòa án thụ lý và đang giải quyết thì bà rút đơn để vợ chồng hàn gắn, xây dựng hành phúc nhưng theo lời trình bày của bà T, khi về sinh sống, vợ chồng cũng không hạnh phúc nên bà T đã khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông H và cho rằng mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án ông H thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, thường xuyên cãi vả nhưng ông muốn đoàn tụ để tiếp tục xây dựng hạnh phúc, nương tựa nhau khi tuổi già. Tại đơn đề nghị vắng mặt ông trình bày ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn ông Đoàn Chí H. Qua đánh giá chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương, xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau, bà T đã làm đơn xin ly hôn một lần và sau đó rút đơn về chung sống nhưng vẫn không có hạnh phúc, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của xin ly hôn của bà T là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Các bên đương sự xác định vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Tự C - Sinh năm 1983, Đoàn Thị Thùy D, sinh năm 1987. Nay con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập.

[6] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[7] Về nợ chung: Các bên đương sự xác định không có.

[8] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T về tranh chấp “Ly hôn" đối với ông Đoàn Chí H.

Xử: *1. Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Ngô Thị T được ly hôn ông Đoàn Chí H.

2. Về con chung: Các bên đương sự xác định có 02 con chung là Đoàn Tự C - Sinh năm 1983, Đoàn Thị Thùy D, sinh năm 1987. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập.

3. Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Các bên đương sự xác định không có.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị T được miễn toàn bộ do bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí .

Hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007340 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quân Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Thanh Bình, quận Hải Châu;
(GĐKKH số 380 ngày 16/12/1981)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

Theo lời trình bày của ông H Tòa án đã có công văn yêu cầu Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An xác minh có việc ông Đoàn Chí Hxuất cảnh ra nước ngoài hay không. Tại Công văn số 21937/QLXNC-P5 ngày 23/8/2023 đã xác định *"Ông Đoàn Chí Hcó thông tin xuất cảnh ngày 03/8/2023 qua của khẩu Đà Nẵng nhưng không có thông tin nhập cảnh và theo quy định thì khi công dân làm thủ tục xuất cảnh không phải khai địa chỉ nơi đến, mục đích xuất cảnh nên Cục quản lý xuất nhập cảnh không có cơ sỡ trả lời"*.

Như vậy, tại thời điểm thụ lý ông H vẫn có mặt tại địa phương, quá trình tố tụng tại các phiên hòa giải ông Đoàn Chí Hđều có mặt nhưng ông H đã bỏ đi mà không thông báo. Do đó, việc ông H cố tình xuất cảnh khi biết được vụ việc ly hôn đang được giải quyết không thuộc trường hợp đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu tiếp tục giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Thạch Thang, quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng